TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST- KDTM	*Nghi Lộc, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2017/TLST – KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 18, Trần H D, M Đ, Quận L, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Đình S - Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Theo Giấy ủy quyền số 20/NHNoNL-UQ, ngày 19/10/2017 của Giám đốc ngân hàng N - chi nhánh huyện N, tỉnh Nghệ An)

- Bị đơn: Ông Hoàng V và Nguyễn Thị C.

Địa chỉ: xóm 22, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Phú Th và bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: xóm 10, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Ông Hoàng Minh C và bà Vũ Thị N.

Địa chỉ: xóm 10, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An

Bà Nguyễn Thị Th và anh Doãn Văn Th.

Địa chỉ: xóm 10, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền là 1.806.042.581 đồng (trong đó số tiền gốc của Hợp đồng tín dụng số 3607 LAV 201506136/HĐTD ngày 18/9/2015 là 290.000.000 đồng, tiền gốc của Hợp đồng tín dụng số 3607 LAV 201602776/HĐTD ngày 10/5/2016 là 600.000.000 đồng, tiền gốc của Hợp đồng tín dụng số 3607 LAV 201603543/HĐTD ngày

14/6/2016 là 679.500.000 đồng và tiền lãi của 03 Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 11/01/2018 là 236.542.581 đồng). Ngoài ra ông V, bà C còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 11/01/2018 đối với các khoản nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong 3 hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Do trong mỗi Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng nên lãi suất mà ông V, bà C vay phải tiếp tục thanh toán theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Trong trường hợp ông Hoàng V, bà Nguyễn Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 08, diện tích 542m2 tại xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 418405, vào sổ 01446/QĐ/1928/2012, ngày 20/11/2012 mang tên ông Hoàng Minh C và bà Vũ Thị N theo Hợp đồng thế chấp số 1606010493/HĐTC, ngày 14 tháng 6 năm 2016 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền mà ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng là 679.500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 11 tháng 01 năm 2018 là 63.918.969 đồng tiền lãi (trong đó tiền lãi trong hạn là 61.199.938 đồng, lãi quá hạn là 2.719.031 đồng). Ông V, bà C còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 11/01/2018 đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3607 LAV 201603543/HĐTD ngày 14/6/2016.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 219, tờ bản đồ số 08 tại xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 418398, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01439/QĐ/1928/2012 ngày 20/11/2012 mang tên bà Nguyễn Thị Th theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1606010374/HĐTC ngày 10 tháng 5 năm 2016. Theo hiện trạng thực tế và tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì thửa đất trên hiện có diện tích 694 m^2, có tứ cận phía Đông giáp đất ông H dài 30,13 m, phía Tây giáp đường nội xóm, dài có 2 khúc 23,65 m+2,39 m, phía Nam giáp đất ông Th dài 24,01m, phía Bắc giáp đường nội xóm dài 4 đoạn, tổng dài 24,75 m để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền mà ông V và bà C còn nợ Ngân hàng là 600.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 11 tháng 01 năm 2018 là 77.000.000 đồng tiền lãi (trong đó tiền lãi trong hạn là 55.475.000 đồng, lãi quá hạn là 21.525.000 đồng). Ông V, bà C còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 11/01/2018 đối với khoản

nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3607 LAV 201602776/HĐTD, ngày 10/5/2016.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 599, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.055m2 tại xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 605150, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 006000/QSDĐ/985 16/07/2012 mang tên mang tên ông Nguyễn Phú Th và bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 1406001724/HĐTC, ngày 22 tháng 9 năm 2014 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền mà ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng N là 290.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 11 tháng 01 năm 2018 là 95.673.612 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 63.875.001 đồng, lãi quá hạn là 31.798.611 đồng). Ông V, bà C còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 11/01/2018 đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3607 LAV 201506136/HĐTD ngày 18/9/2015.

- Về án phí: Ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C phải chịu 33.090.638 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 32.656.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004641 ngày 11/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc ;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Hải Dương